

BIỂU TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 1389/BC-UBND ngày 9/12/2024 của UBND phường Tân Phong)

ĐVT : Đồng

STT	Nội dung	Dự toán thu ngân sách thành phố giao năm 2025	Nghị quyết HĐND phường giao năm 2025
	TỔNG THU NS ĐỊA PHƯƠNG	9.791.000.000	9.801.000.000
	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	750.000.000	760.000.000
I	Thu NSNN trên địa bàn phường hưởng	570.000.000	580.000.000
1	Thu phí trước bạ nhà, đất	430.000.000	430.000.000
	Ngân sách Thành phố hưởng	129.000.000	129.000.000
	Ngân sách phường hưởng	301.000.000	301.000.000
2	Phí, lệ phí	200.000.000	200.000.000
2.1	<i>Lệ phí môn bài</i>	<i>150.000.000</i>	<i>150.000.000</i>
	Ngân sách Thành phố hưởng	45.000.000	45.000.000
	Ngân sách phường hưởng	105.000.000	105.000.000
2.2	<i>Phí, lệ phí khác</i>	<i>50.000.000</i>	<i>50.000.000</i>
3	Thu tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000.000	20.000.000
	Ngân sách Thành phố hưởng	6.000.000	6.000.000
	Ngân sách phường hưởng	14.000.000	14.000.000
4	Thu khác ngân sách	100.000.000	110.000.000
II	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	9.221.000.000	9.221.000.000
1	Thu bổ sung cân đối	9.071.000.000	9.071.000.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	150.000.000	150.000.000

(10.000.000)

-

#REF!

77.750.000

#REF!

#REF!

92.895.000

15000000

94.239.000

#REF!

187.134.000

200.000.000

12.866.000

BIỂU TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Kèm theo báo cáo số 1389/BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của UBND phường Tân Phong
ĐVT: đồng

ST T	Nội dung	Dự toán ngân sách thành phố giao năm 2025	Dự toán ngân sách HĐND phường giao năm 2025
1	2	3	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	9.791.000.000	9.801.000.000
I	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP XÃ	9.791.000.000	9.791.000.000
1	Chi sự nghiệp kinh tế	320.000.000	320.000.000
1.2	Sự nghiệp kinh tế khác	320.000.000	320.000.000
	- Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình, trong dự án đã đầu tư và xây dựng.	100.000.000	100.000.000
	Hỗ trợ kinh phí duy trì tuyến phố đi bộ năm 2024	170.000.000	170.000.000
	Kinh phí mua sắm tài sản phục vụ hoạt động bộ phận một cửa và phục công tác chuyên môn	50.000.000	50.000.000
2	Sự nghiệp văn hóa, thể thao	80.000.000	80.000.000
	Kinh phí tổ chức hội chợ hoa xuân năm 2024	35.000.000	35.000.000
	- KP hỗ trợ hoạt động của đội văn nghệ thôn bản theo Kết luận 224-KL/TU ngày 18/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng Đảng bộ tỉnh"	45.000.000	45.000.000
3	Sự nghiệp thể thao	10.000.000	10.000.000
	- Hỗ trợ kinh phí tham gia đại hội thể dục thể thao cấp thành phố	10.000.000	10.000.000
4	Đảm bảo xã hội	70.000.000	70.000.000
	Kinh phí mừng thọ, chăm sóc người cao tuổi	60.000.000	60.000.000
	Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo xã hội	10.000.000	10.000.000
5	Chi quản lý hành chính cấp xã	8.380.000.000	8.380.000.000
	Quỹ lương cán bộ chuyên trách	3.035.000.000	3.035.000.000
	Quỹ tiền thưởng theo nghị định 73/2024/NĐ-CP	217.000.000	217.000.000
	Phụ cấp công vụ	554.000.000	554.000.000
	Phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và tổ dân phố, bản	2.638.000.000	2.638.000.000
	Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội	25.000.000	25.000.000
	- Kinh phí thực hiện Quyết định số 99	333.000.000	333.000.000
	+ Trong đó: Kinh phí hỗ trợ đại hội chi bộ trực thuộc	133.000.000	133.000.000
	- Kinh phí tổ chức Đại hội đảng bộ xã, phường, Đại hội các chi bộ trực thuộc	165.000.000	165.000.000
	Hỗ trợ hoạt động tổ dân vận ở bản, tổ dân phố	5.000.000	5.000.000
	Hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án, Nghị quyết	50.000.000	50.000.000
	KP hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số,	8.000.000	8.000.000
	Kinh phí đảm bảo thực hiện cuộc vận động của Ủy ban MTTQVN cấp xã theo NQ số 22/2018/NQ-HĐND	20.000.000	20.000.000
	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban công tác mặt trận khu dân cư	70.000.000	70.000.000
	Kinh phí phụ cấp đại biểu HĐND và kinh phí thực hiện NQ số 45/2016/NQ-HĐND	229.000.000	229.000.000
	Kinh phí ủy viên BCH Đảng bộ	118.000.000	118.000.000

ST T	Nội dung	Dự toán ngân sách thành phố giao năm 2025	Dự toán ngân sách HĐND phường giao năm 2025
1	2	3	4
	Hỗ trợ kinh phí xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo Thông tư số 40/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính	20.000.000	20.000.000
	Cuốn lịch sử đảng bộ	200.000.000	200.000.000
	- Chi thường xuyên (bao gồm kinh phí chi chuyên môn nghiệp vụ, sửa chữa thường xuyên tài sản, hoạt động trung tâm học tập cộng đồng, KP thực hiện đề án 938,939; KP giám sát phản biện xã hội, ban thanh tra nhân dân giám sát cộng đồng, hoạt động văn hóa thể thao, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hoạt động hòa giải ở cơ sở, kinh phí bầu tổ trưởng tổ dân phố, trường bán nhiệm kỳ 2025-2027, KP tổ chức hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, hỗ trợ kp xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư... và các nhiệm vụ chi thường xuyên khác thuộc nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp xã theo quy định)	693.000.000	693.000.000
6	Chi quốc phòng	167.000.000	167.000.000
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng địa phương	140.000.000	140.000.000
	- Phụ cấp thâm niên đặc thù theo ND 72/2020/ND-CP	27.000.000	27.000.000
7	Chi cho an ninh	572.000.000	572.000.000
	Kinh phí thực hiện NQ 21NQ-HĐND ngày 27/7/2024 của HĐND tỉnh	572.000.000	572.000.000
8	Dự phòng ngân sách	192.000.000	192.000.000
II	Tăng thu NS 10%		10.000.000

10.000.000

8.380.000.000

-

4,68 65.707.200

116.251.200

Cải cách hành chính, tuyên truyền , PB giáo dục pháp luật 79.000.000

Văn hóa thể thao 100.000.000

Ban thanh tra nhân dân 5.000.000

Sửa chữa, tiền điện cụm loa không dây 22.000.000

Giám sát phản biện xã hội 10.000.000

Bầu tổ trưởng 45.000.000

biểu dương người tốt việc tốt 20.000.000

Nghị quyết 938,939 10.000.000

Tôn giáo, quy chế dân chủ 10000000

Áp dụng giáo dục tại xã phường 9000000

310.000.000

383.000.000